

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-02-2021

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 335/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2021 và Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2021/TB-TA ngày 05/02/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Kim L - sinh năm 1985 (có mặt);

2. Bị đơn: Anh Nông Đình Kh - sinh năm 1984 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 30/9/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Kim L trình bày: Tôi và chồng tôi có tìm hiểu nhau trước được hai năm nên đến năm 2008 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ vào ngày 25/01/2008.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tình cảm, tính tình không hợp nhau, vì chuyện tiền bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nên chúng tôi đã ly thân cách nay 5 năm và anh Kh bỏ nhà đi từ đó đến nay. Nay, xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Nông Đình Kh.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con chung tên Nông Thảo L1 - sinh ngày 14/02/2010. Hiện nay, cháu L1 đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Nông Đình Kh.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có 01 người con chung tên Nông Thảo L1 - sinh ngày 14/02/2010. Hiện nay, cháu L1 đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như tôi đã trình bày ở trên, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Nông Đình Kh trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Kh nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tổng đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Dương Kim L được ly hôn với anh Nông Đình Kh. Về con chung: Giao cháu Nông Thảo Ly - sinh ngày 14/02/2010 cho chị L được tiếp tục, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Dương Kim L và anh Nông Đình Kh là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nông Đình Kh được Tòa án thông báo tìm kiếm anh trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh Kh không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Kh là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Kim L và anh Nông Đình Kh kết hôn với nhau vào năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ vào ngày 25/01/2008. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị L và anh Kh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị L và anh Kh là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau trước nhưng chưa tìm hiểu kỹ cả tính của nhau. Vì vậy, khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Chị L cho rằng do tình cảm, tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn về chuyện tiền bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nên anh Kh tự ý bỏ nhà đi cách nay 5 năm, không về nhà và chị cũng không liên lạc được với anh Kh được. Anh chị cũng đã ly thân từ đó đến nay. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì hiện nay, anh Kh đã bỏ địa phương đi từ năm 2015 đến nay nhưng không biết đi đâu. Ngày 18/12/2020 và ngày 04/01/2021 Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh Kh không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Kh. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau 5 năm và anh Kh đã bỏ phương đi, mặc dù chị L tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không biết anh Kh ở đâu. Tại phiên tòa, chị L tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và yêu thương anh Kh và cương quyết xin ly hôn với anh. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Đối với anh Nông Đình Kh, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh Kh tổng đạt các văn bản đúng theo qui định của pháp luật và thông báo cho anh Kh trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh Kh không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh Kh. Từ đó, cho thấy anh Kh đã biết được nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị L. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt anh Kh theo quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Dương Kim L xác định chị và anh Nông Đình Kh có 01 người con chung tên Nông Thảo L1 - sinh ngày 14/02/2010, hiện nay cháu L1 đang sống với chị L nên chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con. Xét về yêu cầu nuôi con của chị L thấy rằng: Chị và anh Kh đã ly thân cách nay đã 5 năm thì chị L một mình nuôi dưỡng cháu L1 và cháu L1 cũng phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Đồng thời, cháu L1 cũng có nguyện vọng muốn sống với chị L. Do đó, yêu cầu nuôi con của chị L là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật.

Anh Nông Đình Kh có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Kim L xác định chị và anh Nông Đình Kh không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Dương Kim L phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005298, ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Dương Kim L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Dương Kim L tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Dương Kim L được ly hôn với anh Nông Đình Kh.

2. Về con chung: Giao cháu Nông Thảo L1 - sinh ngày 14/02/2010 cho chị Dương Kim L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Anh Nông Đình Kh có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Dương Kim L phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005298, ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Dương Kim L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Dương Kim L tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 09/02/2021. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Định An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh